TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 308/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 115, ngày 28/12/1998 của UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 394/2024/LHST ngày 12 tháng 08 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

Anh Phạm Ngọc V - sinh năm 1972. CCCD số: 001072012013 cấp ngày 10/07/2021.

Chị Nguyễn Kim L - sinh năm 1973. CCCD số: 001173022283 cấp ngày 10/07/2021.

Cùng ĐKHKTT: 401 K2 Tập thể Viện K, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Phạm Ngọc V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 1998 của UBND phường N, quận C, Hà Nội nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 13/02/1994 và cháu Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/04/2002. Hiện cả 2 con chung đều đã trưởng thành tự lập, nên việc ở với ai là do các cháu tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị L và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh V tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 13/08/2024 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Phạm Ngọc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung là cháu Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 13/02/1994 và cháu Phạm Hoàng V, sinh ngày 30/04/2002 đều đã trưởng thành tự lập, nên việc ở với ai là do các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Nguyễn Kim L và anh Phạm Ngọc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046342 ngày 05/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê